

Số: 130/2021/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Phả, ngày 24 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm: xxxx;

ĐKHKT tại: Tổ B, khu T2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: xxxx;

ĐKHKT tại: Tổ B, khu T2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang thi hành án tại phân trại I - Trại giam Quảng Ninh.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn C.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày xx/x/xxxx cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho chị Đỗ Thị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 000xxxx ngày xx/x/xxxx tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP C;
- Chi cục THADSTP C;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Quýnh**

